TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2018/HS-ST
Ngày 19/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Võ Sỹ Huyền và ông Hoàng Công Hải.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Trần Quốc Khánh.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018 tại Trú sở Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: ***Phạm Văn Q*** - Sinh ngày 16 tháng 5 năm 1980; nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 16 (K), xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: Mù chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Phạm Thị H; Có vợ: Lê Thị N và các con Phạm Thị L1, Phạm Văn T và Phạm Văn T1; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chăn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: ***Phạm Viết H*** - Sinh ngày 02 tháng 9 năm 1976; nơi ĐKNKTT và cư trú: Xóm 01 (K), xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An; ghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm B và bà Hoàng Thị X; Có vợ: Lưu Thị T2 và con Phạm Viết D; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chăn "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty điện lực H; Người đại diện theo pháp luật Ông Nguyễn Phúc P – Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Phạm Lương T3, sinh năm 1964, Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Điện H; Địa chỉ: Số nhà 15 ngõ 02, đường X, TT H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty Cổ phần T, Người đại diện theo pháp luật ông Lê Văn D1 - Sinh năm: 1963 - Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền ông Lê Đức T4 - Sinh năm: 1983 - Phó tổng giám đốc. Đều ở địa chỉ: Số 14 H, phường Đ, TP T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phạm Văn K – Sinh năm: 1963. Địa chỉ: Thôn N, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Phạm B - Sinh năm: 1947. Địa chỉ: Xóm 01 (K), xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn Q và Phạm Viết H1 đều trú tại xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An là người làm thuê cho công ty cổ phần T, tỉnh Thanh Hóa. Theo kế hoạch công ty triển khai, sáng ngày 01/11/2017 Q, H1 đi làm tại xã S và xã S1. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Q trên đường về thì nhận được điện thoại của anh Phạm Văn T5 là tổ trưởng, yêu cầu đi kiểm tra lại đường dây điện vừa thay thế, Q điều khiển xe máy BKS 37L7-70AA của mình đi đến xã S để kiểm tra, phát hiện có nhiều cuộn dây điện của Công ty đang để ở trên đường bê tông nội đồng nên Q nảy sinh ý định lấy trộm. Q đã gọi điện cho Phạm Viết H1 nhờ H1 mượn 01chiếc xe bò lốp đưa ra cầu M, lúc này Q chưa nói cho H1 biết mục đích lấy xe bò lốp để lấy trộm dây điện. H1 mượn 01 chiếc xe bò lốp của ông K rồi lấy xe máy BKS 37F7-60CC của H1 kéo chiếc xe bò lốp ra chỗ hẹn đưa cho Q đi về. Sau đó Q điều khiển xe máy kéo theo xe bò lốp đến vị trí có các cuộn dây điện, bốc 02 cuộn dây điện lên xe bò lốp, tuy nhiên do số dây điện nhiều nên Q đã gọi điện cho H1 bảo H1 ra để cùng lấy trộm dây điện. H1 ra và cùng Q bốc được 10 cuộn dây điện (loại dây bằng kim loại, có 01 lõi sắt và 06 lõi nhôm) dài 830 mét, trọng lượng 250kg (trong đó có 810m loại dây AC70 là tài sản của Công ty Điện lực H giao cho công ty cổ phần T quản lý và 20m dây loại AC95 của công ty cổ phần T). Sau đó Q điều khiển xe máy kéo theo xe bò lốp chở dây điện đi trước còn H1 đi sau hỗ trợ đi qua cầu M hướng sang xã S2 để đi về nhà ở xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An. Khi Q và H1 về đến xã S2, huyện H thì bị phát hiện. Ngay lúc đó Q và H1 đã bỏ chạy để lại số dây điện đã lấy trộm của công ty, xe máy và xe bò lốp. Sau đó cơ quan điều tra Công an huyện H triệu tập làm việc thì Q và H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản thiệt hại trong tố tụng Hình sự của UBND huyện H kết luận: 810m dây điện bằng kim loại (loại sáu lõi nhôm và 01 lõi sắt), dây loại AC70 giá trị là 13.770.000 đồng; 20m dây điện bằng kim loại (loại sáu lõi nhôm và một lõi sắt), dây loại AC95 giá trị 690.000 đồng. Tổng cộng giá trị 14.460.000 đồng.

** Vật chứng vụ án*: 830m dây điện bằng kim loại (gồm 01 lõi sắt và 06 lõi nhôm), trong đó có 810m dây loại AC70 của công ty Điện lực H và 20m dây AC95 của công ty cổ phần T; 01 chiếc xe bò lốp được làm bằng khung kim loại dài 05m, cao 80cm của ông Nguyễn Văn K Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu; Còn 01 chiếc xe máy mang BKS 37L7-70AA của Phạm Văn Q; 01 chiếc xe máy mang BKS 37F7-60CC của Phạm B; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 356359054887492 của Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 353693050172175 của Phạm Viết H1 đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh.

** Về trách nhiệm dân sự*: Công ty cổ phần T, Công ty Điện lực H và ông Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-HS, ngày 04/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Viết H1 về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q mức án từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; xử phạt bị cáo Phạm Viết H mức án từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng .

Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần T, Công ty Điện lực H và ông Nguyễn Văn K đã nhận lại tài sản và tại phiên hôm nay không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 để tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy mang BKS 37L7-70AA của Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 356359054887492 của Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 353693050172175 của Phạm Viết H1. Trả lại 01 chiếc xe máy mang BKS 37F7-60CC cho ông Phạm B.

Các bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Viết H1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty điện lực H nhất trí nội dung Cáo trạng cũng như quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an nhân dân huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự về thời gian, địa điểm phạm tội, đặc điểm tài sản các bị cáo chiếm đoạt và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định tối ngày 01/11/2017 Phạm Văn Q và Phạm Viết H cùng nhau lén lút lấy trộm 830m dây điện loại dây bằng kim loại có 01 lõi sắt và 06 lõi nhôm của Công ty điện lực H và 20m dây loại AC90 của Công ty cổ phần T với tổng giá trị 14.460.000 đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn đúng người đúng tội không có gì oan sai.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của các tổ chức được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo hành động táo bạo và liều lĩnh, lựa chọn thời gian phạm tội vào ban đêm vắng vẽ, địa điểm phạm tội xa khu dân cư. Hành vi đó gây mất trật tự trị an và gây sự hoang mang lo sợ cho mọi người.

[4] Vụ án có đồng phạm nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, cấu kết chặt chẽ. Xét vị trí, vai trò và tính chất mức độ hành vi của từng bị cáo thì Phạm Văn Q là người khởi xướng đồng thời người thực hành tích cực trong vụ án. Sau khi nãy sinh ý định phạm tội Q gọi điện bảo H1 chuẩn bị phương tiện, rủ rê H1 cùng thực hiện tội phạm và là người trực tiếp lấy trộm tài sản đưa đi cất dấu. Như vậy hành vi Q là nguy hiểm hơn phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo H1.

Đối với bị cáo Phạm Viết H1 là đồng phạm với vai trò là giúp sức và người thực hành trong vụ án. Sau khi nhận được điện thoại của Q rủ rê cùng lấy trộm tài sản, H đồng ý và đi ra khu vực có tài sản, tham gia lấy trộm tài sản cùng bị cáo Q. H1 đứng vị trí thứ hai trong vụ án nên mức án của H1 thấp hơn so với Q.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Cần căn cứ vào điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ như sau: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các nguyên đơn dân sự xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Q được UBND huyện N tặng Giấy khen, bố bị cáo Q tham gia kháng chiến chống Mỹ được UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen; bố, mẹ bị cáo H1 được UBND tỉnh Nghệ An tặng Bằng khen về thành tích tham gia kháng chiến chống Mỹ.

[6] Hội đồng xét xử cần xét xử các bị cáo mức án nghiêm để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo tốt, nơi cư trú rỏ ràng, từ trước đến ngày phạm tội chưa vi phạm pháp luật lần nào. Cần căn cứ Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999 cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo nghiêm.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Công ty cổ phần T, Công ty Điện lực H và ông Phạm Văn K đã nhận lại tài sản, tại hồ sơ và tại phiên hôm nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[8] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: Cần áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy mang BKS 37L7-70AA của Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 356359054887492 của Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 353693050172175 của Phạm Viết H1; Trả lại 01 chiếc xe máy mang BKS 37F7-60CC cho ông Phạm B.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Viết H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tình từ ngày tuyên án sơ thẩm; Xử phạt bị cáo Phạm Viết H1 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao các bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Viết H1 cho UBND xã K, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo Q, H1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo Q, H1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 luật Thi hành án hình sự.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự 1999, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc xe máy mang BKS 37L7-70AA của Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 356359054887492 của

Phạm Văn Q; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 màu đen, số IMEL 353693050172175 của Phạm Viết H1.

- Trả lại 01 chiếc xe máy mang BKS 37F7-60CC cho ông Phạm B.

(Đặc điểm các vật chứng nói trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/01/2018).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Phạm Văn Q và Phạm Viết H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Nguyên đơn dân sự Công ty Điện Lực H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Nguyên đơn dân sự Công ty cổ phần T, Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn K, ông Phạm B vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc kể từ ngày niêm yết bản án chính.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh
- VKSND huyện H;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cơ quan THHS Công an huyện H;
- Công an tỉnh (phòng PV 27)
- Chi CTHADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Các guyên đơn dân sự;
- Người có QLNVLQ
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường